

**TÒA ÁN NHÂN HÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự Ho – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con chung”

**NHÂN HANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN HÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.***

***Các Hội thẩm nhân Dân: Ông Phạm Công Gia và ông Trịnh Ngọc***

**Thành**

**- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Thị ChU - Thư ký Tòa án nhân Dân huyện Tân Phú.**

**- *Đại Diện Viện kiểm sát nhân Dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:* Ông Phạm H Huỳnh - Kiểm sát viên.**

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân Dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**NgƯ đơn: Chị Ngô Thị Phương Tr, sinh năm 1993**

**Địa chỉ: ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai**

**Bị đơn: Anh Lê Thành H, sinh năm 1990**

**Địa chỉ: Tổ 9, khu 01, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, Đồng Nai.**

**(chị Tr có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt)**

**NỘI HUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022; lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử ngƯ đơn là chị Ngô Thị Phương Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh H sau thời gian tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013 nhưng đến năm 2019 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thanh và được cấp Giấy chứng nhận ngày 03/6/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. NgƯ nhân là kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng không thông cảm và chia sẻ được những khó khăn trong cuộc sống từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã cũng từ thời gian này chị và anh H không còn sống chung với nhau, trong thời gian không sống chung vợ chồng không liên lạc và quan tâm gì đến nhau. Nay

tình cảm vợ chồng không còn nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là HU, sinh ngày 26-8-2013, Lê Phương Nhã U, sinh ngày 15-10-2016. Khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp Hưởng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thành H: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh H.

*Tại phiên tòa hôm nay đại Hiện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tr. Cho chị Ngô Thị Phương Tr được ly hôn với anh Lê Thành H.

- Về con chung: Giao hai con chung là HU, sinh ngày 26-8-2013, Lê Phương Nhã U, sinh ngày 15-10-2016 cho chị Tr nuôi Hưởng, anh H không phải cấp Hưởng nuôi con, Ho chị Tr không yêu cầu.

- Về tài sản chung; Hành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Lê Thành H cư trú tại khu 1, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Tr yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Lê Thành H, tranh chấp nuôi hai con chung là HU, sinh ngày 26-8-2013, Lê Phương

Nhã U, sinh ngày 15-10-2016 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: chị Ngô Thị Phương Tr là ngU đơn; anh Lê Thành H là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vắng mặt mà không có lý do chính đáng; chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ngU đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: Chị Tr, anh H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Tr và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Đời sống hôn nhân của chị Tr, anh H đầm ấm, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân mâu thuẫn là Ho vợ chồng không thông cảm và chia sẻ được với nhau những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày dẫn đến hay xảy ra cãi vã, xung đột. Hiện nay chị Tr, anh H đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng việc này phù hợp với biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng. Từ những lý do nêu trên, xác định được chị Tr, anh H trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy từ khi chị Tr, anh H không còn sống chung thì con chung Ho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các cháu được đi học và sống trong môi trường đảm bảo các điều kiện phát triển tốt về mọi mặt, ngoài ra các cháu đều là bé gái nên cần sự quan tâm, yêu thương và chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao các cháu HU, sinh ngày 26-8-2013, Lê Phương Nhã U, sinh ngày 15-10-2016 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị Phương Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TU xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Phương Tr. Chị Ngô Thị Phương Tr được ly hôn với anh Lê Thành H.

- Về con chung: Giao các cháu là HU, sinh ngày 26-3-2013, Lê Phương Nhã U, sinh ngày 15-10-2016 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Phương Tr phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai số 0002514 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Phương Tr và anh Lê Thành H vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

### **Nơi nhận:**

- VKSNH huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Thanh (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 03/6/2019)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tuấn**

